

Số: 592 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 09 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2010 đến năm 2020; Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 và Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2010 đến năm 2020; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015 đến năm 2020;

Căn cứ quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1559/TTr-STNMT ngày 16 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2015 (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

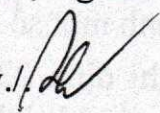
Điều 2: Điều chỉnh Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2014 và điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cụ thể:

1. Điều chỉnh 03 khu vực mỏ, gồm: Khu vực mỏ số 02, 03, 11 thuộc Danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2014 được ban hành kèm theo Kế hoạch số 4734/KH-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh.

2. Điều chỉnh 02 khu vực mỏ có số thứ tự I.10, III.01 trong phụ lục Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được ban hành kèm theo Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh.

3. Bãi bỏ 09 khu vực mỏ, gồm: Khu vực mỏ số 01, 04, 06, 07, 09, 13, 15, 18, 19 thuộc Danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2014 được ban hành kèm theo Kế hoạch số 4734/KH-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TTr. Tỉnh ủy (b/c);
- TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục kiểm soát HĐKS Miền Trung;
- Đ/c Chánh VP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, NL, TTTH, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Xuân Liên

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2015, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.
- Phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản tại địa phương, tăng nguồn thu ngân sách cho Nhà nước. Hoạt động khai thác khoáng sản phải đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm, không lãng phí, thất thoát tài nguyên.

2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản giai đoạn 2010 - 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt (ngoài khu vực đã được UBND tỉnh khoanh định là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010).

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, liên tục, bình đẳng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá và quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

II. Nội dung:

1. Các khu vực mở đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2015: Tổng số khu vực khoáng sản 15 khu vực mở, trong đó:

- Đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường: 05 mỏ;
- Cát xây dựng: 05 mỏ;

- Sét gạch ngói:

05 m².

(có phụ lục chi tiết kèm theo kèm theo).

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức phiên đấu giá theo quy định của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2015.

Nếu trong năm 2015 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hết các khu vực mỏ đã phê duyệt trong Kế hoạch này, thì các điểm mỏ còn lại sẽ chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2016.

4. Kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

III. Nhiệm vụ:

- Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá theo kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Điều tra, khảo sát đánh giá sơ bộ các thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản khu vực mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, điều kiện khai thác, hiện trạng cơ sở hạ tầng khu vực, các tài liệu liên quan để làm cơ sở lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Xác định giá khởi điểm phiên đấu giá, bước giá, tiền đặt trước cho các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Đề nghị Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp của Nhà nước để tổ chức thực hiện việc đấu giá theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

- Công bố công khai danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2015; các thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản, các tài liệu đã điều tra, đánh giá về khoáng sản, điều kiện khai thác, cơ sở hạ tầng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông tin về phiên đấu giá tại trụ sở cơ quan, trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và

Môi trường, Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Tổ chức việc xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình UBND tỉnh hoặc Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phê duyệt theo đúng thẩm quyền quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường – Bộ Tài chính.

- Lập, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; phối hợp với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ là thường trực Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Trong trường hợp đấu giá thông qua Hội đồng đấu giá: Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan xác định và thẩm định giá khởi điểm, bước giá để đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 12 Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan công khai quy trình và giám sát việc thực hiện phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trong trường hợp đấu giá thông qua Hội đồng đấu giá).

4. Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp có trách nhiệm:

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo đúng quy định của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố (nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá) có trách nhiệm: tham gia Hội đồng đấu giá (trong trường hợp đấu giá thông qua Hội đồng đấu giá); phối hợp với Sở Tài nguyên và

Môi trường và các cơ quan liên quan chuẩn bị đầy đủ điều kiện, đảm bảo cho việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và Kế hoạch này.

6. Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm:

- Nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá là Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của nội quy phiên đấu giá được quy định tại Điều 20 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 11 của Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

- Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm nộp đầy đủ và đúng thời hạn tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 14 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Xuân Liên



DANH MỤC KHU VỰC MỎ ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM 2015
(Kèm theo Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	 Vị trí khu vực	Tọa độ theo hệ VN 2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiếu 3°		Diện tích /Chiều dài dự kiến	Tài nguyên dự báo/Trữ lượng (m ³)	Số Quyết định quy hoạch	Ghi chú
		X(m)	Y(m)				
I Thành phố Pleiku							
Đá Bazan xây dựng							
01	Khu vực mỏ số: 01 - xã Chư Á	1547.435	0452.875	6,3 ha	Cấp 334b: 430.000 m ³	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	
		1547.534	0453.100				
		1547.673	0453.038				
		1547.704	0452.945				
		1547.683	0452.747				
1547.557		0452.769					
II Thị xã Ayun Pa							
Cát xây dựng							
01	Khu vực mỏ số: 02 - xã Ia Rô	1478.456	0496.570	1.500 m	Cấp 334b: 250.000 m ³	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 08/10/2013	
		1477.755	0497.900				
Sét làm gạch							
02	Khu vực mỏ số: 03 - xã Ia Sao	1478.222	0494.448	3,6 ha	Cấp 334b: 480.000 m ³	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 08/10/2013	Điều chỉnh Kế hoạch đầu giá năm 2014 chuyển sang
		1478.249	0494.665				
		1478.151	0494.407				
		1478.016	0494.639				

03	Khu vực mỏ số: 03 - xã Ia Sao	1477.424	0493.507	3,0 ha	Cấp 334b: 300.000 m ³	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 08/10/2013	Điều chỉnh Kế hoạch đầu giá năm 2014 chuyển sang
		1477.350	0493.700				
		1477.167	0493.624				
		1477.164	0493.548				
III Huyện Ia Pa							
Cát xây dựng							
01	Khu vực mỏ số: 04 - Thôn H'Lil 1, xã Ia Mron	1491.900	0495.560	4,5 ha	Cấp 334b: 90.000 m ³	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	
		1491.836	0495.698				
		1492.090	0495.842				
		1492.162	0495.706				
02	Khu vực mỏ số: 05 - Phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa và xã Ia Broãi, huyện Ia Pa	1480.578	0494.851	8,76 ha	Cấp 334b: 175.000 m ³	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	
		1480.031	0495.073				
		1480.075	0495.199				
		1480.318	0495.085				
		1480.647	0495.053				
IV Huyện Chư Sê							
Cát xây dựng							
01	Khu vực mỏ số: 06 - xã Ayun	1514.344	0464.466	1.000 m	Cấp 334b: 50.000 m ³	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 08/10/2013	
		1513.573	0464.864				
V Huyện Chư Păh							
Sét làm gạch							
01	Khu vực mỏ số: 07 -	1569.060	0427.411	8,5 ha	Cấp 121+122:	Quyết định số	Điều chỉnh từ

	Xã Ia Mơ Nông và xã Ia Ly		1569.354	0427.649	572.084 m ³	468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	khu vực không đấu giá sang đầu giá quyền khai thác khoáng sản
			1569.197	0427.844			
			1568.903	0427.606			
VI Huyện Kông Chro							
01	Khu vực mỏ số: 09 Thôn 5, xã Kông Yang		1533.454	0506.381	2,1 ha	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	
			1533.556	0506.442			
			1533.466	0506.601			
			1533.368	0506.545			
Cát xây dựng							
02	Khu vực mỏ số: 10 - thị trấn Kông Chro		1525.835	0502.289	1.000 m	Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 27/12/2010	Điều chỉnh Kế hoạch đấu giá năm 2014 chuyển sang
			1524.793	0502.233			
VII Huyện Phú Thiện							
Sét làm gạch							
01	Khu vực mỏ số: 11 - xã Chư A Thai		1503.808	0478.187	2,62 ha	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	
			1503.776	0478.168			
			1503.665	0477.885			
			1503.759	0477.887			
			1503.856	0478.133			
VIII Huyện Chư Prông							
Đá Bazan xây dựng							

01	Khu vực mỏ số: 12 - xã Ia Boòng	1510.743	0424.671	4,33 ha	Cấp 334b: 433.000 m ³	Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 28/12/2009	Điều chỉnh từ khu vực không đầu giá sang đầu giá quyền khai thác khoáng sản.
		1510.679	0424.581				
		1510.356	0424.861				
		1510.396	0424.944				
IX Huyện Chư Puh							
Đá Bazan xây dựng							
01	Khu vực mỏ số: 13 - xã Ia Hnú	1503.057	0458.349	6,4 ha	Cấp 334b: 640.000m ³	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	
		1502.853	0458.148				
		1502.719	0458.298				
		1502.734	0458.407				
		1502.991	0458.451				
X Huyện Ia Grai							
Đá Bazan xây dựng							
01	Khu vực mỏ số: 14 - xã Ia Hrungr	1552.702	0434.292	8,8 ha	Cấp 334b: 880.000 m ³	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	
		1552.921	0433.887				
		1553.144	0434.042				
		1552.858	0434.314				
XI Huyện Đak Pơ							
Sét làm gạch							
01	Khu vực mỏ số: 15 - xã Tân An	1544.156	0509.361	1,76 ha	Cấp 334b: 53.000 m ³	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/8/2015	
		1544.185	0509.382				
		1544.133	0509.506				
		1544.007	0509.522				
		1544.011	0509.434				

